

Số:03/QĐ-TA

Nghĩa Lộ, ngày 04 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Phú
- 2. Thư ký phiên họp:* Bà Lê Thúy Ngân

Ngày 04/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số:62/QĐ-TA ngày 30/12/2021 đối với:

Họ và tên: **Trần Chung T**, sinh ngày 15/7/1976

Số CCCD: 015076006443; Cấp ngày; nơi cấp: Cục QLHC về TTXH - Bộ Công an.

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12

Nguyên quán: Thị xã N, tỉnh Yên Bái.

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 10/9/2021 Chủ tịch UBND xã N ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng.

Con ông Trần Văn P và bà Trần Thị R.

“Vắng mặt tại phiên họp”

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Hà Văn Tuấn - Phó trưởng Phòng Lao động Thương binh & Xã hội thị xã Nghĩa Lộ.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ: Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Trần Chung T sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 1996, ngày 10/9/2021 bị Chủ tịch UBND xã N, thị xã N ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian 03 tháng; ngày 01/12/2021 Công an xã N phối hợp với Trạm y tế xã N xét nghiệm chất ma túy đối với T cho kết quả dương tính với ma túy; đồng thời, ngày 01/12/2021 Chủ tịch UBND xã N ra quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với T. Ngày 02/12/2021 Công an xã N ra Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Chung T.

Tại bản tường trình ngày 01/12/2021 và biên bản ghi lời khai ngày 02/12/2021, Trần Chung T thừa nhận có sử dụng ma túy, lần gần đây nhất vào ngày 01/12/2021, loại Heroine, bằng hình thức chích vào cơ thể.

Tại phiên họp,

* Đại diện Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội thị xã N đề nghị đối với người bị đề nghị vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng.

* Kiểm sát viên có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với T đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đề nghị thời gian đưa đi cai nghiện theo ý kiến của Đại diện phòng LĐTB & XH thị xã N.

XÉT THẤY:

Tòa án nhân dân thị xã N đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý hồ sơ và Quyết định mở phiên họp cho Trần Chung T hợp lệ, nhưng tại phiên họp T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20/01/2014, Tòa án tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T đã bảo đảm tính hợp pháp và đầy đủ, theo quy định tại Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 và Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

Trần Chung T có nơi cư trú ổn định, sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 1996, bản thân T nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, có những tác động xấu đến bản thân, gia đình và xã hội. Mặc dù đã được tạo điều kiện để cai nghiện tự nguyện tại gia đình nhưng vì thiếu tôn trọng pháp luật, không quyết tâm nên đến nay T vẫn tiếp tục sử dụng chất ma túy là đã vi phạm khoản 3 Điều 3 Luật phòng chống ma túy. Do đó, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 3 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về nhân thân: Trần Chung T là người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 1996; nhiều lần bị kết án phạt tù, bị tập trung cai nghiện bắt buộc và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính; hiện đang chấp hành biện pháp giáo dục tại xã nhưng không tiến bộ và không có ý thức tự rèn luyện để từ bỏ ma túy, vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy nên nhận xét, đánh giá là người có nhân thân xấu.

Tuy nhiên, trong quá trình thu thập chứng cứ để lập hồ sơ T đã thành khẩn khai báo hành vi vi phạm của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính cần xem xét áp dụng đối với người bị đề nghị.

Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính tự nguyện khai báo và nhân thân như trên, xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian nhất định là cần thiết, đồng thời tạo điều kiện cho T cai nghiện hiệu quả, trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Ý kiến của Đại diện Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thị xã N đối với người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian từ 18 tháng đến

24 tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật xử lý vi phạm hành chính nên được chấp nhận.

- Ý kiến của Kiểm sát viên nhất trí đề nghị thời gian đưa đi cai nghiện theo ý kiến của Đại diện phòng LĐTB&XH thị xã N, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Xử lý vi phạm hành chính nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ các Điều 95, 96, 105, 110 và khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Căn cứ khoản 2 Điều 19, Điều 22 và Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

- Áp dụng Điều 15 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Áp dụng Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Chung T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **02 (hai)** năm, kể từ ngày T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Địa chỉ chấp hành Quyết định: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái: Tổ A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

3. Trần Chung T có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định. Phòng LĐ-TBXH thị xã N có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thị xã N phối hợp với Công an thị xã N thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Trưởng Công an thị xã Nghĩa Lộ;
- Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái;
- Trưởng phòng LĐ-TBXH thị xã Nghĩa Lộ;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- Phòng Tư pháp thị xã Nghĩa Lộ;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Phú

